

Số: 27/BC-UBND

Hải Dương, ngày 07 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá, xác định Chỉ số Cải cách hành chính các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện năm 2021 và triển khai Kế hoạch CCHC năm 2022

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CCHC CÁC SỞ, BAN NGÀNH VÀ UBND CẤP HUYỆN NĂM 2021

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chỉ số Cải cách hành chính (CCHC) để theo dõi, đánh giá thực chất, khách quan, công bằng kết quả triển khai nhiệm vụ CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (*UBND cấp huyện*) trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC.

- Kết quả Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện là một trong những căn cứ để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đánh giá công tác thi đua - khen thưởng hàng năm.

- Thông qua Chỉ số CCHC xác định rõ mặt mạnh, mặt yếu của từng lĩnh vực trong thực hiện CCHC, qua đó giúp cho các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có những điều chỉnh cần thiết về mục tiêu, nội dung và các giải pháp trong triển khai công tác CCHC hàng năm, góp phần nâng cao hiệu quả CCHC, xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Chỉ số CCHC năm 2021 phải bám sát các nội dung Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể hoá các chỉ tiêu tại một số văn bản pháp luật về công tác CCHC; bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tế của địa phương; đồng thời đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai thực hiện CCHC hàng năm tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện.

- Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Đối tượng đánh giá, xác định chỉ số CCHC

- Cấp tỉnh: 18 cơ quan. Trong đó, gồm: 17 sở, ngành và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;

- Cấp huyện: UBND 12 huyện, thị xã, thành phố.

2. Phương pháp xác định

a) Đối với Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh:

- Đánh giá theo 7 nội dung về CCHC (thông qua các tài liệu kiểm chứng), tổng số điểm là **72/100 điểm**, gồm:

- + Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 14,5 điểm
- + Cải cách thể chế: 10 điểm
- + Cải cách thủ tục hành chính: 16 điểm
- + Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 6 điểm
- + Cải cách chế độ công vụ: 9,5 điểm
- + Cải cách tài chính công: 6,0 điểm
- + Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 10 điểm.

- Đánh giá tác động của CCHC (thông qua điều tra XHH), tổng số điểm là **28/100 điểm**. Trong đó:

+ Đánh giá tác động của CCHC thông qua Phiếu điều tra đánh giá của các tổ chức (cơ quan) đối với CCHC của sở, ban, ngành: **18 điểm**;

+ Đánh giá Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức (doanh nghiệp) đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thông qua Phiếu điều tra lấy ý kiến của người dân và doanh nghiệp (SIPAS): **10 điểm**.

b) Đối với Chỉ số CCHC của UBND cấp huyện:

- Đánh giá theo 7 nội dung về CCHC (thông qua các tài liệu kiểm chứng), tổng số điểm là **75/100 điểm**, gồm:

- + Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 15,5 điểm
- + Cải cách thể chế: 5,5 điểm
- + Cải cách thủ tục hành chính: 15,5 điểm
- + Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 8,5 điểm
- + Cải cách chế độ công vụ: 11,5 điểm
- + Cải cách tài chính công: 7 điểm
- + Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 11,5 điểm.

- Đánh giá tác động của CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tổng số điểm là **25/100 điểm**. Trong đó:

+ Đánh giá tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của cấp huyện (thông qua tài liệu kiểm chứng): **5,0 điểm**.

+ Đánh giá tác động của CCHC thông qua Phiếu điều tra đánh giá của các tổ chức (cơ quan) đối với CCHC của UBND cấp huyện: **10 điểm**.

+ Đánh giá Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thông qua Phiếu điều tra lấy ý kiến của người dân và doanh nghiệp (SIPAS): **10 điểm**.

3. Tổ chức điều tra xã hội học

Công tác điều tra XHH được Sở Nội vụ hợp đồng với Bưu điện tỉnh triển khai thực hiện, nhằm đảm bảo tính khách quan, công bằng khi đánh giá điểm điều tra xã hội học. Thông qua phiếu điều tra 06 nhóm đối tượng, với tổng số Phiếu điều tra là **2.308 Phiếu**. Cụ thể:

3.1. Điều tra cho các sở, ngành 840 phiếu, gồm:

- Đánh giá về kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành là 120 phiếu. Trong đó:

+ Lấy ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh: 20 Phiếu (gồm: Ý kiến của Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng các Ban xây dựng Đảng; Trưởng, Phó các Ban của HĐND tỉnh; Trưởng các đoàn thể tỉnh và một số doanh nghiệp là đại biểu HĐND tỉnh);

+ Lấy ý kiến của Lãnh đạo Ủy ban MTTQ tỉnh: 04 Phiếu (Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh);

+ Lấy ý kiến của Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố: 60 Phiếu (ý kiến của Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng các Ban của HĐND 12 huyện, thành phố, thị xã);

+ Lấy ý kiến của Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố: 36 Phiếu (ý kiến của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch 12 huyện, thị xã, thành phố).

- Đánh giá Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức (doanh nghiệp) đối với sự phục vụ của các sở, ban, ngành tỉnh là: 720 Phiếu (người dân 360 Phiếu; doanh nghiệp 360 Phiếu, là ý kiến đối với những người dân và doanh nghiệp thường xuyên đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thực hiện TTHC).

3.2. Điều tra cho các huyện, thị xã, thành phố 1.468 phiếu, gồm:

- Đánh giá về kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của UBND các huyện, thị xã, thành phố là 88 Phiếu, trong đó:

+ Lấy ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh: 20 Phiếu;

+ Lấy ý kiến của Lãnh đạo Ủy ban MTTQ tỉnh: 04 Phiếu;

+ Lấy ý kiến của Lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh: 64 Phiếu (của Giám đốc và các Phó Giám đốc 18 Sở, ban ngành tỉnh);

- Đánh giá Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính cấp huyện là 1.380 Phiếu (ý kiến của những người dân thường xuyên đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện để thực hiện TTHC; mỗi huyện 115 người).

4. Quy trình tự đánh giá, chấm điểm qua các tài liệu kiểm chứng

4.1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tự đánh giá chấm điểm

Căn cứ Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, đơn vị tổ chức tự rà soát, thu thập tài liệu kiểm chứng, tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị mình theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ Chỉ số CCHC của UBND tỉnh và đăng tải báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm trên Chỉ số CCHC của mình trên Phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu về CCHC của tỉnh kèm theo các tài liệu kiểm chứng để chứng minh cho kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2021 của cơ quan, đơn vị.

Thời điểm đăng tải tài liệu kiểm chứng từ ngày 31/12/2021 đến ngày 06/01/2022.

4.2. Tổ thư ký thẩm định

- Tổ thư ký thẩm định lần 1: Từ ngày 07/01 đến ngày 09/01/2022.

- Trên cơ sở thông báo công khai kết quả thẩm định lần 1 của tổ thư ký trên hệ thống phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC; các cơ quan, đơn vị tiếp tục tự rà soát để bổ sung TLKC (*lần 2*) trong 03 ngày: Từ ngày 10/01/2022 đến hết ngày 12/01/2022.

- Tổ thư ký thẩm định lần 2: Từ ngày 13/01 đến ngày 15/01/2022.

4.3. Hội đồng đánh giá xác định chỉ số CCHC tỉnh

Ngày 21/01/2022, Hội đồng đánh giá xác định chỉ số CCHC tỉnh tổ chức họp để nghe Tổ thư ký báo cáo kết quả thẩm định; thảo luận, thống nhất đánh giá xác định chỉ số CCHC năm 2021 đối với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

III. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CCHC

1. Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh

Kết quả xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh được xác định thành 02 nhóm điểm như sau:

- Nhóm đạt Chỉ số tổng hợp trên 90% so với điểm tối đa (*100% điểm*) gồm 2 đơn vị: Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nhóm đạt Chỉ số tổng hợp từ 80% đến dưới 90% so với điểm tối đa, gồm 16 đơn vị (*Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công thương, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Xây dựng, Thanh tra tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế*).

2. Chỉ số cải cách hành chính của UBND các huyện, thị xã, thành phố

Kết quả xác định chỉ số CCHC của UBND các huyện, thành phố, thị xã được xác định theo 02 nhóm điểm như sau:

- Nhóm đạt Chỉ số tổng hợp từ 80% đến dưới 90% so với điểm tối đa (100%), gồm 11 đơn vị: *Nam Sách, TP. Hải Dương, TP. Chí Linh, TX. Kinh Môn, Tứ Kỳ, Thanh Miện, Gia Lộc, Cẩm Giàng, Kim Thành, Thanh Hà, Bình Giang.*

- Nhóm đạt Chỉ số tổng hợp từ 70% đến dưới 80% so với điểm tối đa, có 01 huyện: *Ninh Giang.*

IV. ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN HÀNH CHÍNH VỀ CÔNG TÁC CCHC

Căn cứ Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện công tác CCHC để đánh giá trách nhiệm (*mức độ hoàn thành nhiệm vụ*) của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về công tác CCHC.

1. Đối với Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh

- Nhóm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: là Thủ trưởng những đơn vị có điểm chỉ số tổng hợp đạt trên 90% so với điểm tối đa, trong đó các chỉ số ở từng lĩnh vực đều đạt từ 80% trở lên: Có 02 đơn vị (*Giám đốc: Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ*).

- Nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ: là Thủ trưởng những đơn vị có điểm chỉ số tổng hợp đạt trên 80% đến dưới 90% so với điểm tối đa; trong đó, các điểm Chỉ số ở từng lĩnh vực đều đạt từ 70% trở lên: Có 14 đơn vị (*Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục & Đào tạo*).

- Nhóm hoàn thành nhiệm vụ: Là Thủ trưởng những đơn vị có điểm chỉ số tổng hợp đạt trên 80% nhưng có một hoặc một số chỉ số lĩnh vực có điểm đạt dưới 70%: Có 02 đơn vị (*Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và Giám đốc Sở Y tế*).

- Nhóm không hoàn thành nhiệm vụ: Không có.

2. Đối với Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Nhóm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Là Chủ tịch UBND cấp huyện có điểm Chỉ số tổng hợp đạt trên 90% so với điểm tối đa, trong đó các điểm Chỉ số ở từng lĩnh vực đều đạt từ 80% trở lên: Không có.

- Nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ: là Chủ tịch UBND cấp huyện có điểm Chỉ số tổng hợp đạt trên 80% đến dưới 90% so với điểm tối đa, trong đó, các điểm Chỉ số ở từng lĩnh vực đều đạt từ 70% trở lên: có 08 đơn vị (*gồm: Chủ tịch UBND huyện Nam Sách, thành phố Hải Dương, thành phố Chí Linh, thị xã Kinh Môn và Chủ tịch UBND các huyện: Gia Lộc, Tứ Kỳ, Thanh Miện, Thanh Hà*).

- Nhóm hoàn thành nhiệm vụ: là Chủ tịch UBND cấp huyện có điểm Chỉ số tổng hợp đạt trên 80% nhưng có một số chỉ số lĩnh vực có điểm đạt dưới 70%, hoặc có điểm Chỉ số tổng hợp đạt từ 65% đến dưới 80%: Có 04 đơn vị (*Chủ tịch UBND các huyện: Cẩm Giàng, Kim Thành, Bình Giang, Ninh Giang*).

- Nhóm không hoàn thành nhiệm vụ: Không có.

(Kết quả Chi tiết tại các Biểu 01, Biểu 02 và các Phụ biểu ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt và công bố Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

V. NHẬN XÉT CHUNG

1. Ưu điểm

- Việc triển khai kế hoạch, tổ chức xác định Chỉ số CCHC năm 2021 đối với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã cơ bản theo đúng tiến độ thời gian, bám sát tiêu chí xác định chỉ số CCHC quy định tại Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; Chỉ số CCHC phản ánh khách quan, trung thực.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức tự đánh giá, chấm điểm; việc chấm các tiêu chí dựa trên các căn cứ, tài liệu kiểm chứng đảm bảo độ tin cậy cao.

- Việc tổ chức thẩm định để rà soát lại kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện đã được Tổ thư ký giúp việc Hội đồng thẩm định triển khai thực hiện trên phần mềm quản lý chấm điểm Chỉ số CCHC bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng giữa các sở và giữa các huyện.

- Công tác điều tra xã hội học được Bưu điện tỉnh phối hợp triển khai kịp thời, khách quan, tạo cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương tự đánh giá mức độ hài lòng của các đối tượng điều tra đối với việc thực thi công vụ và công tác CCHC tại đơn vị mình.

- Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, quyết liệt chỉ đạo đối với công tác CCHC ngay từ đầu năm, đã ban hành kịp thời các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC và tăng cường tổ chức thực hiện, nên đã có nhiều chuyển biến tích cực trong việc nâng cao thứ hạng chỉ số CCHC như: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương (*tăng 9 bậc*), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch (*tăng 5 bậc*), Sở Kế hoạch và Đầu tư (*tăng 6 bậc*), Sở Tài nguyên và Môi trường (*tăng 4 bậc*).

- Một số cơ quan, đơn vị đã có những sáng kiến tích cực áp dụng vào thực tiễn trong thực hiện CCHC, giảm bớt thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ của tổ chức và công dân (*Sở Giao thông vận tải; Sở Kế hoạch và Đầu tư*); đồng thời có giải pháp đẩy mạnh và nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 3,4 (*Sở Thông tin và Truyền thông đạt 97,0%, Sở Kế hoạch và Đầu tư đạt 93,76%, Sở Công thương đạt 91,92%; Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch đạt 49,2%...*).

* Một số sở, ngành và UBND cấp huyện có nhiều cố gắng duy trì và nâng thứ hạng Chỉ số CCHC như các sở, ngành: Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Nội vụ; UBND các huyện, thành phố: Hải Dương, Nam Sách, Chí Linh ...

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Tài liệu kiểm chứng của một số cơ quan, đơn vị còn thiếu, sơ sài và chưa rõ ràng, nội dung trong tài liệu kiểm chứng thiếu thuyết phục; do đó ảnh hưởng đến chỉ số CCHC của đơn vị, kết quả thẩm định trên một số nội dung CCHC không đạt điểm tối đa:

- Trong nội dung về chỉ đạo, điều hành: Một số cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện CCHC chưa thể hiện tinh thần “5 rõ”, chưa bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ CCHC được giao theo Nghị quyết của tỉnh; kết quả thực hiện chưa hoàn thành đầy đủ nội dung của kế hoạch; chưa khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế đã chỉ ra qua kiểm tra; cơ bản các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã chưa hoàn thành hết nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao của năm 2021, chưa có giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác CCHC;

- Trong Cải cách tổ chức bộ máy và Cải cách chế độ công vụ: Một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện sắp xếp triệt để tổ chức bên trong theo kế hoạch của UBND tỉnh; số lượng cán bộ, quản lý dôi dư chưa được giải quyết (*Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*); vẫn còn cán bộ, công chức là lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật (*Sở Y tế, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch*). Đối với cấp huyện, đến năm 2021 các huyện, thành phố, thị xã vẫn còn có cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn trung cấp; việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức chưa đảm bảo kế hoạch đề ra;

- Trong Cải cách tài chính công: còn một số cơ quan, đơn vị thiếu công khai hoặc chưa công khai kịp thời, đầy đủ tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý, 6 tháng, năm do chậm phân bổ dự toán (*Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo*); chưa công khai Quyết toán ngân sách năm (*Sở Tài nguyên và Môi trường*); chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ kết luận, kiến nghị qua thanh tra, kiểm toán (*Sở Y tế; Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND các huyện Ninh Giang, Cẩm Giàng, Thanh Hà, Kim Thành, thị xã Kinh Môn, thành phố Hải Dương*); còn có đơn vị sự nghiệp trực thuộc vẫn sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê liên doanh liên kết chưa đúng quy định (*Sở Y tế*).

2.2. Trong 7 nội dung về CCHC, có 02 nội dung (*cải cách thủ tục hành chính và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số*) chưa được các cơ quan, đơn vị quan tâm đẩy mạnh, nên có kết quả thẩm định chỉ số điểm ở 02 nội dung này còn thấp so với các nội dung CCHC khác, nhất là đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố (*tất cả các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạt dưới 80% so với điểm tốt đa*). Cụ thể như sau:

*** Đối với các Sở, ban, ngành:**

- Về Cải cách thủ tục hành chính:

+ Việc tham mưu công bố, công khai thủ tục hành chính còn tồn tại, hạn chế như: Chậm tham mưu công bố bãi bỏ TTHC đã hết hiệu lực thi hành (*Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh*); chậm tham mưu công bố TTHC đã được quy định trong văn bản của UBND tỉnh (*Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường*); chậm tham mưu công bố TTHC theo Quyết định của Bộ, ngành chủ quản đã ban hành (*Sở Xây dựng, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư...*); không tham mưu công bố chuẩn hóa TTHC theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh (*Sở Xây dựng*);

+ Chậm tham mưu ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (*Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường...*).

+ Một số cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu rà soát, đánh giá và đề xuất phương án phân cấp giải quyết TTHC đạt tỷ lệ thấp (*Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo*);

+ Một số cơ quan không có giải pháp xử lý các vấn đề qua rà soát đề có phương án đơn giản hóa TTHC (*Sở Y tế, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư...*);

+ Chậm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị (*cấp dưới*) tổ chức thực hiện TTHC đã được công bố thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở (*Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư...*);

+ Chậm phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để bổ sung và niêm yết công khai thủ tục hành chính (*Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư...*);

+ Số lượng TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông của một số sở, ban ngành đạt thấp (*Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra...*);

+ Trong năm vẫn còn có đơn vị có hồ sơ TTHC giải quyết bị quá thời hạn (*Sở Tư pháp có 69 hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có 11 hồ sơ*).

- Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:

+ Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 có phát sinh hồ sơ trong năm được thống kê trên cổng dịch vụ công của tỉnh đạt thấp (*Sở Giao thông vận tải 8,33%, Sở Khoa học và Công nghệ 8,62%, Sở Xây dựng 9,09%, Sở Y tế 10,2%, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh 13,79%, Sở Tài nguyên và Môi trường 15,55%, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 16,66%*);

+ Tỷ lệ Hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 3,4 trên tổng số hồ sơ đạt thấp (*Sở Tư pháp 0,02%, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh 0,16%, Sở Y tế 0,24%, Sở Xây dựng 0,3%, Sở Tài nguyên và Môi trường 0,58%, Lao động - Thương binh và Xã hội 0,7%, Giao thông vận tải 1,83%, Sở Khoa học và Công nghệ 8,6%; Giáo dục và Đào tạo 16,06%*);

+ Hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đạt thấp (*Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh 03 hồ sơ; Sở Tài nguyên và Môi trường 01 hồ sơ; các Sở: Tài chính, Xây dựng, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo không có hồ sơ*);

+ Tỷ lệ phòng chuyên môn duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo quy định của tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2015 đạt thấp (*Sở Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo...*); một số Sở ngành chưa thực hiện việc rà soát, cập nhật kịp thời những thay đổi về TTHC vào hệ thống quản lý chất lượng theo quy định.

*** Đối với UBND cấp huyện:**

- Về Cải cách thủ tục hành chính:

+ Hầu hết UBND cấp huyện chưa quan tâm chỉ đạo, tổ chức rà soát, đơn giản hóa TTHC, nên không có biện pháp xử lý các vấn đề cần khắc phục qua rà soát TTHC;

+ Một số đơn vị cấp huyện chưa quan tâm bố trí đề cơ quan được tổ chức theo ngành dọc (*Công an*) thực hiện giải quyết TTHC ở Bộ phận Một cửa tại UBND cấp xã (*các huyện: Bình Giang, Cẩm Giàng, Ninh Giang, Tứ Kỳ, Thanh Hà...*);

+ Một số đơn vị cấp xã ở 12 huyện, thị xã, thành phố không công khai đầy đủ TTHC theo quy định hoặc còn tình trạng công khai TTHC đã hết hiệu lực thi hành tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

+ Các huyện đã triển khai việc thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong việc thực hiện TTHC về đất đai đối với hộ gia đình và cá nhân. Tuy nhiên, kết quả thanh toán trực tuyến đạt thấp, chưa đạt chỉ tiêu UBND tỉnh giao (*các huyện: Cẩm Giàng, Thanh Miện, Kim Thành, Tứ Kỳ, Gia Lộc và thành phố Hải Dương*);

+ Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền còn thấp (*12 huyện, thị xã, thành phố*); hoặc không triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền; việc công khai tiến độ, kết quả giải quyết TTHC trên cổng dịch vụ công của tỉnh đối với cấp xã, phường, thị trấn còn hạn chế, không đầy đủ (*các huyện: Ninh Giang, Thanh Miện, Tứ Kỳ, Kim Thành, Thanh Hà, Gia Lộc, Nam Sách, thị xã Kinh Môn và thành phố Chí Linh...*);

+ Một số nơi chậm công khai trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định về TTHC thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (*thành phố Hải Dương và thành phố Chí Linh*).

- Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:

+ Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3,4 đạt **rất thấp** (*Trung bình cấp huyện đạt 2,28%. Trong đó, UBND huyện Gia Lộc đạt cao nhất 19,6%, thứ hai là Nam Sách đạt 5,16%, thứ ba là thành phố Chí Linh đạt 3,18%, thứ tư thành phố Hải Dương đạt 2,05%, thị xã Kinh Môn đạt 1,28%; các huyện còn lại đạt dưới 1,0%*);

+ Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích đạt tỷ lệ **rất thấp** (*huyện Tứ Kỳ, thị xã Kinh Môn, thành phố Hải Dương đạt trên 6,0%; thành phố Chí Linh, các huyện: Nam Sách, Thanh Miện đạt trên 1,0%; các huyện còn lại đạt dưới 1,0%*);

+ Việc sử dụng hòm thư điện tử công vụ của công chức chưa thường xuyên, chưa tạo thành thói quen trong trao đổi công việc;

+ Việc duy trì và đánh giá hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã chưa được thường xuyên, chưa rõ nét; chưa thực hiện việc đánh giá nội bộ; hồ sơ giải quyết TTHC vẫn còn tình trạng thừa hoặc thiếu thành phần hồ sơ.

2.3. Một số cơ quan, đơn vị có tổng số điểm thẩm định theo tài liệu kiểm chứng đạt ở mức cao, nhưng không đồng đều; còn một số lĩnh vực đạt tỷ lệ điểm đạt thấp, nên kết quả đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu không được xếp vào nhóm hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ về thực hiện công tác CCHC (*vẫn còn Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị chỉ được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ về thực hiện CCHC như: Giám đốc Sở Y tế, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Kim Thành, Cẩm Giàng, Bình Giang, Ninh Giang*).

2.4. Một số cơ quan, đơn vị chưa có sự bứt phá, vẫn duy trì Chỉ số CCHC ở vị trí tốp thấp điểm như: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND các huyện Kim Thành, Bình Giang, Ninh Giang ...

2.5. Một số cơ quan, đơn vị chưa cố gắng và chưa quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện, nên chỉ số CCHC năm 2021 giảm nhiều bậc so với năm 2020 như: Sở Y tế (*giảm 14 bậc*), Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (*giảm 9 bậc*), Sở Xây dựng (*giảm 7 bậc*), Sở Giáo dục và Đào tạo (*giảm 7 bậc*), Sở Tư pháp (*giảm 4 bậc*), Sở Tài chính (*giảm 3 bậc*)...

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác CCHC; chưa có sự chỉ đạo quyết liệt, chặt chẽ, thường xuyên và toàn diện trong thực hiện CCHC (*công tác xây dựng, triển khai kế hoạch CCHC; công tác tuyên truyền; công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện các nhiệm vụ CCHC....*)

- Một số cơ quan, đơn vị bố trí công chức theo dõi thực hiện nhiệm vụ CCHC chưa đảm bảo năng lực, chưa tận tâm, tận tụy và chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, nên tham mưu cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ CCHC chưa đầy đủ và còn chậm tiến độ, ảnh hưởng đến kết quả CCHC của cơ quan, đơn vị.

- Một số Sở, ngành cập nhật thông tin về CCHC, nhất là cải cách TTHC chưa kịp thời, chậm tham mưu ban hành, công bố TTHC so với Quyết định công bố TTHC của Bộ chuyên ngành, nên ảnh hưởng đến tiến độ triển khai công việc hoặc khó khăn cho việc công khai và giải quyết TTHC đối với tổ chức, công dân. Việc rà soát, đánh giá TTHC và xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát để đơn giản hóa TTHC của các cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện thường xuyên.

- Các nguồn lực thực hiện CCHC như kinh phí, trang thiết bị làm việc, cơ sở vật chất... phục vụ cho công tác CCHC ở một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đầu tư, trang bị; chưa đáp ứng yêu cầu.

Phần thứ hai

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

Sau khi thực hiện tổng kết Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, ngày 15 tháng 7 năm 2021 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Trên cơ sở Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4347/KH-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 về CCHC nhà nước tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025.

Để triển khai thực hiện CCHC theo từng năm trong giai đoạn 2021 - 2025, ngày 24 tháng 12 năm 2021 UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4707/KH-UBND về CCHC nhà nước tỉnh năm 2022. Theo đó, tập trung đẩy mạnh thực hiện 7 nội dung, cụ thể:

1. Công tác chỉ đạo điều hành.
2. Cải cách thể chế.
3. Cải cách thủ tục hành chính.
4. Cải cách tổ chức bộ máy.
5. Cải cách chế độ công vụ
6. Cải cách tài chính công
7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Các nội dung đều thể hiện tinh thần “5 rõ”, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, gắn với các hoạt động, sản phẩm cụ thể, giao trách nhiệm cho cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian hoàn thành.

Triển khai thực hiện 7 nội dung về CCHC, theo kế hoạch số 4707/KH-UBND; năm 2022 UBND tỉnh đã xác định 32 mục tiêu cụ thể, gắn với 55 nhiệm vụ, 91 hoạt động; mỗi nhiệm vụ đều quy định cụ thể về sản phẩm và thời gian hoàn thành; gắn với giao trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện.

Căn cứ vào Kế hoạch CCHC nhà nước của tỉnh năm 2022, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2022 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; đồng thời thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo định kỳ theo quy định của UBND tỉnh tại Công văn số 508/UBND-VP ngày 01 tháng 3 năm 2022 về triển khai thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ theo quy định, hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Phần thứ ba

MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế năm 2021 và triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2022, các sở, ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung đẩy mạnh thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về thực hiện CCHC theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch CCHC nhà nước của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Phát động phong trào thi đua về đẩy mạnh và nâng cao chất lượng CCHC trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ vào Kế hoạch CCHC nhà nước của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và Chỉ số CCHC năm 2021; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, có giải pháp tích cực trong xây dựng, tổ chức thực hiện các nội dung kế hoạch CCHC năm 2022 và Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai CCHC của cơ quan, đơn vị mình, nhất là tập trung vào những lĩnh vực còn yếu của năm 2021 và những nội dung mới theo Kế hoạch của năm 2022.

3. Chú trọng xây dựng các sáng kiến trong giải quyết TTHC nhằm rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; tăng cường công tác tuyên truyền và các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến để nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính; trong xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng mạng, máy tính, máy Scan.... cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã nhằm hỗ trợ cán bộ công chức làm việc và người dân, tổ chức đến thực hiện TTHC.

- Tiếp tục giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3,4 cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện năm 2022, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

- Ban hành quy định về hỗ trợ giảm phí, lệ phí giải quyết TTHC và phí dịch vụ bưu chính công ích cho người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

- Các cơ quan, đơn vị bố trí công chức có năng lực, trình độ để hướng dẫn người dân tìm hiểu và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; thực hiện việc số hóa hồ sơ, giấy tờ...

4. Căn cứ Chỉ số CCHC năm 2021, yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức triển khai, phổ biến, tuyên truyền trong phạm vi cơ quan, đơn vị để nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong công tác CCHC và việc xác định Chỉ số CCHC hàng năm.

- Thực hiện nghiêm túc Kết luận số 600-TB/TU ngày 28/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm về quá trình triển khai và xác định Chỉ số năm 2021 để tìm nguyên nhân, các yếu tố ảnh hưởng và trách nhiệm của từng cá nhân liên quan trong cơ quan, đơn vị về những tồn tại, hạn chế để ảnh hưởng đến điểm số của từng lĩnh vực Cải cách hành chính.

Từ đó có các giải pháp, biện pháp khắc phục ngay trong quý I/2022; đồng thời đề ra những giải pháp cần thiết trong xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm để nâng cao chất lượng, hiệu quả; qua đó duy trì và nâng cao Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị mình.

- Làm tốt công tác đánh giá cán bộ, công chức; lựa chọn những cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực chuyên môn sâu và tận tâm, trách nhiệm với công việc để bố trí vào các vị trí việc làm thường xuyên tiếp cận, giải quyết TTHC của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; lấy người dân và doanh nghiệp là đối tượng phục vụ.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc và nâng cao chất lượng tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của UBND xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định đánh giá, xác định Chỉ số CCHC đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo đúng kế hoạch đề ra.

6. Sở Nội vụ chủ động tham mưu với UBND tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra CCHC tại các cơ quan, đơn vị để làm căn cứ xác định Chỉ số CCHC năm 2022; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định 3637/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy định đánh giá, xác định CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định đánh giá, xác định Chỉ số CCHC đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn để đảm bảo việc xác định Chỉ số CCHC năm 2022 khách quan, phù hợp với quy định mới của Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành Trung ương và phù hợp với tình hình thực tiễn về công tác CCHC của tỉnh.

7. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tự kiểm tra và kiểm tra đột xuất cấp dưới đối với những nội dung CCHC theo thẩm quyền, nhằm chấn chỉnh, uốn nắn kịp thời những tồn tại, hạn chế về các nội dung CCHC ở mỗi cơ quan, đơn vị; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ trong triển khai, tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm đảm bảo chính xác, khách quan và được công bố công khai đúng thời gian quy định để công tác CCHC thực sự là động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

8. Đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban MTTQ tỉnh tiếp tục tăng cường giám sát việc thực hiện công tác CCHC theo Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm đối với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, góp phần thúc đẩy và nâng cao chỉ số CCHC của tỉnh năm 2022 và các năm tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Ban Xây dựng Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng; Tỉnh ủy; Đoàn ĐQH&HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Tổ thư ký HĐ đánh giá, xác định Chỉ số CCHC;
- Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC.Th (120b).

} (để b/c)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng